TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 27- 01- 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Hòa - Chủ tịch UBMT Tổ quốc huyện Hải Hà

Bà Nguyễn Kim Liên – Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với:

** Các bị cáo*:

1. Họ và tên: Dương Quang M1; sinh ngày 02 tháng 01 năm 2002 tại: Bình Liêu, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn N1, xã H1, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Phúc S1 và bà Chíu Thị S2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo đầu thú ngày 16/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Họ và tên: Lý Đức H1; sinh ngày 05 tháng 02 năm 2002 tại Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đồng Cậm, xã H1, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Chíu T3 và bà Lê Thị D2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Họ và tên: Trần Văn L1; sinh ngày 29 tháng 9 năm 2004 tại: huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh; (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng

16 ngày); nơi cư trú: thôn B1, xã T7, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị Vân; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/12/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Quang D1; sinh ngày 19 tháng 5 năm 2004 tại: huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh. (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 06 tháng 26 ngày); nơi cư trú: thôn B1, xã T7, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T5 và bà Lưu Thị H3; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/12/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên: Bùi Minh Đ1; sinh ngày 02 tháng 8 năm 2004 tại: huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh. (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 04 tháng 13 ngày); nơi cư trú: thôn B1, xã T7, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T6 và bà Hoàng Thị H4; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/12/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo*:

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn L1 là ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị V1; nơi cư trú: thôn B1, xã T7, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang D1là ông Nguyễn Văn T2và bà Lưu Thị H1; nơi cư trú: thôn B1, xã T7, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Minh Đ1 là ông Bùi Văn T3 và bà Hoàng Thị H2; nơi cư trú: thôn B1, xã T7, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang D1là ông Đào Bá Yên - Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Minh Đ1 và Trần Văn L1 là bà Nguyễn Thị Hòa - Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

** Người làm chứng: a*nh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn 4, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/12/2021, Lý Đức H1 nhận được tin nhắn từ ứng dụng Zalo của một người tên "Nam" hỏi mua 18 giàn pháo hoa loại 36 ống, 20 bánh pháo nổ và 300 quả pháo trứng. Do muốn kiếm lời nên H1 đồng ý và gọi điện thoại cho Dương Quang M1 hỏi mua pháo với số lượng như trên. Minh liên hệ với một người đàn ông quốc tịch Trung Quốc tên A Cống (không rõ lai lịch địa chỉ) hỏi mua pháo và thỏa thuận thống nhất A Cống mang pháo từ Trung Quốc qua suối khu vực biên giới để tại bụi cây gần bờ suối thuộc thôn Nà Pò, xã Hoành Mô, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh để Minh ra lấy và trả tiền sau. Đến chiều ngày 15/12/2021, Minh ra điểm hẹn và nhận được 18 giàn pháo loại 36 lỗ, 16 bánh pháo nổ và 292 quả pháo hoa dạng trứng để trong 03 bao tải dứa. Đồng thời Minh gọi điện cho H1 hẹn giao pháo và dùng xe mô tô chở pháo đến điểm hẹn. Minh được lãi 200.000 đồng/giàn pháo loại 36 lỗ, 200.000 đồng/bánh pháo nổ và 15.000 đồng/quả pháo trứng nhưng thống nhất H1 sẽ trả tiền sau. Lúc này, H1 cũng nhắn tin cho Trần Văn L1 bảo L1 gọi thêm 02 người nữa để cùng vận chuyển pháo thuê cho H1, giá tiền công vận chuyển toàn bộ số pháo H1 trả cho cả nhóm là 2.000.000 đồng. L1 nhắn tin cho Nguyễn Quang D1 và Bùi Minh Đ1 rủ đi vận chuyển pháo thuê, D1, Đạt đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, H1, L1, D1, Đạt điều khiển 03 xe mô tô đến điểm H1 đã hẹn với Minh tại khu vực dốc L1 Tu, thuộc bản Mảy Nháu, xã Quảng Sơn, huyện H1 Hà. Tại đây Minh giao toàn bộ số pháo cho H1 rồi đi về. H1 bảo L1, D1, Đạt chở pháo về cho H1. Trong đó L1 điều khiển xe mô tô BKS 14M1 – 081.57 chở 01 bao tải dứa, D1 điều khiển xe mô tô BKS - 049.77 chở 01 bao tải dứa, H1 điều khiển xe mô tô BKS 14P1-075.02 chở theo Đạt, cùng chở 01 bao tải dứa và 01 ba lô đều chứa pháo nổ. Khi H1, L1, D1, Đạt chở pháo đến khu vực nhà nghỉ Đồi Chè thuộc thôn 4, xã Quảng L1, huyện H1 Hà thì bị công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với công an xã Quảng L1 phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Đến ngày 16/12/2021, Dương Quang M1 ra đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 9110/C09-P2 ngày 16/12/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 18 khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu có in hoa văn chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng pháo là 25,3kg (hai mươi lăm phẩy ba kilôgam); Các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có gắn dây ngòi được liên kết với nhau thành tràng (16 tràng) đều là pháo nổ, tổng khối lượng pháo là 22,5kg(hai mươi hai phẩy năm kilôgam); 292 vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ ngoài bọc giấy, đầu mỗi vật có gắn dây ngòi đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng pháo là 10,5kg (mười phẩy lăm kilôgam). Tất cả số pháo trên đều mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất. *(Bút lục số 72)*

Các vật chứng gồm: Số pháo còn lại sau khi trích mẫu giám định đã tịch thu tiêu hủy. 03 xe mô tô là xe các bị cáo mượn, chủ sở hữu không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp. 04 điện thoại di động thu giữ của Đạt, L1, D1, H1 chuyển chi cục Thi hành án dân sự để bảo quản theo quy định.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. *(Bút lục số 126, 154, 172, 196, 220).* Nói lời sau cùng, các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Trần Văn L1, Nguyễn Quang D1, Bùi Minh Đ1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Dương Quang M1 và Lý Đức H1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang D1là ông Đào Bá Yên trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo D1 có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; toàn bộ số pháo đã bị thu giữ nên chưa gây ảnh hưởng đến xã hội; bị cáo chưa được hưởng lợi; là học sinh nên nhận thức pháp luật hạn chế; có ông bà nội là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 12 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

- Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Minh Đ1 và Trần Văn L1 là bà Nguyễn Thị H3 trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đang là học sinh lớp 12, nhận thức pháp luật còn hạn chế, không lường trước được hậu quả của hành vi do mình gây ra; sau khi phạm tội ăn năn hối hận, thành khẩn khai báo…cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn L1 là ông Trần Văn T1, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quang D1là ông Nguyễn Văn Thư, người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Minh Đ1 là ông Bùi Văn Thành đều có quan điểm: Các bị cáo Trần Văn L1, Nguyễn Quang D1, Bùi Minh Đ1 bị truy tố, xét xử về tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan. Khi thực hiện hành vi vận chuyển pháo thuê, các bị cáo đều là người chưa thành niên, đang học lớp 12, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Gia đình cam kết sẽ cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo thành người tốt, không vi phạm pháp luật.

- Người làm chứng là anh Nguyễn Văn Đ2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai thể hiện: hồi 23 giờ 00 phút, ngày 15/12/2021, tại sân nhà nghỉ Đồi Chè, thôn 4, xã Q2, anh thấy lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang 4 đối tượng đi trên 3 xe máy đang vận chuyển các bao tải dứa màu vàng. Cụ thể: Lý Đức H1 điều khiển xe máy BKS 14P1-075.02 vận chuyển 01 bao tải dứa màu vàng bên trong có 10 bánh pháo, 02 hộp pháo dàn 36 lỗ, ngồi sau H1 là Bùi Minh Đ1 đeo 01 ba lô bên trong chứa 215 quả pháo trứng. Nguyễn Quang D1điều khiển xe máy BKS 14M1-049.77 vận chuyển 01 bao tải dứa bên trong chứa 12 hộp pháo dàn 36 lỗ. Trần Văn L1, điều

khiển xe máy BKS 14M1-081.57 vận chuyển 01 bao tải dứa màu vàng bên trong có chứa 04 hộp pháo dàn 36 lỗ, 06 bánh pháo và 77 quả pháo trứng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHH ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố các bị cáo: Dương Quang M1, Lý Đức H1 về tội "*Buôn bán hàng cấm*", các bị cáo Trần Văn L1, Nguyễn Quang D1, Bùi Minh Đ1 phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: - Áp dụng điểm g , k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Dương Quang M1 từ 5 năm 06 tháng đến 6 năm tù;

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lý Đức H1 từ 5 năm tù đến 5 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; Điều 101 BLHS. Xử phạt:

+ bị cáo Trần Văn L1 từ 18 tháng đến 21tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

+ bị cáo Nguyễn Quang D1và Bùi Minh Đ1 mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Bùi Minh Đ1, Trần Văn L1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh của Lý Đức H1. Tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang D101 điện thoại di động Iphone do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của người phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số 9110/C09-P2 ngày 16/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Các bị cáo khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, Dương Quang M1h có hành vi mua 58,3kg (năm mươi tám phẩy ba kilogam) pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam để bán trái phép cho Lý Đức H1 tại khu vực dốc L1 Tu thuộc bản Mảy Nháu, xã Quảng Sơn, huyện H1 Hà. Lý Đức H1 có hành vi mua 58,3 kg pháo nổ của Dương Quang M1, sau đó thuê Trần Văn L1, Nguyễn Quang D1, Bùi Minh Đ1 vận chuyển để H1 bán kiếm lời. Trần Văn L1, Nguyễn Quang D1, Bùi Minh Đ1 có hành vi cùng vận chuyển 58,3kg pháo nổ cho Lý Đức H1 để nhận tiền công thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang tại khu vực nhà nghỉ Đồi Chè thuộc thôn 4, xã Quảng L1, huyện H1 Hà

Hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Quang M1, Lý Đức H1 là rất nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo Trần Văn L1, Nguyễn Quang D1, Bùi Minh Đ1 là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán, vận chuyển pháo nổ bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do hám lợi bất chính nên vẫn cố tình thực hiện, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi mua bán pháo của Dương Quang M1 và Lý Đức H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Minh và điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H1. Hành vi vận chuyển pháo của Trần Văn L1, Nguyễn Quang D1, Bùi Minh Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này: Bị cáo Dương Quang M1 và Lý Đức H1 phạm tội buôn

bán hàng cấm với vai trò độc lập. Đối với hành vi vận chuyển hàng cấm: bị cáo Trần Văn L1 sau khi nghe H1 nói thuê người vận chuyển pháo đã rủ thêm D1 và Đạt đi cùng nên bị cáo L1 giữ vai trò cao hơn. Nguyễn Quang D1, Bùi Minh Đ1 cùng vận chuyển pháo nên giữ vai trò ngang nhau, sau bị cáo L1.

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Dương Quang M1 sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; Bị cáo Minh và bị cáo Lý Đức H1 đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (theo Quyết định 861 của Thủ tướng Chính phủ) nên nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo Lý Đức H1 có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn: bố mẹ ly hôn phải ở cùng bà ngoại và em nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Các bị cáo Trần Văn L1, Nguyễn Quang D1, Bùi Minh Đ1 khi thực hiện hành vi phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi, còn là học sinh, nhận thức pháp luật hạn chế, không hiểu hết tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, quá trình sinh sống, học tập tại địa phương luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của trường học; bị cáo Nguyễn Quang D1có ông, bà nội là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Thấy rằng, bị cáo Dương Quang M1 có hai tình tiết tăng nặng định khung (pháo nổ từ 40kg đến dưới 120kg và buôn bán qua biên giới), bị cáo Lý Đức H1 mặc dù chỉ có 01 tình tiết tăng nặng định khung nhưng là người đặt mua pháo, thuê người vận chuyển pháo, nên căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các bị cáo Trần Văn L1, Nguyễn Quang D1, Bùi Minh Đ1 khi thực hiện hành vi phạm tội đều là người dưới 18 tuổi, đang là học sinh, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giám sát, giáo dục; có khả năng tự cải tạo, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, đồng thời cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ

điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang là học sinh nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0936.912.600 tạm giữ của Bùi Minh Đ1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0363.576.496 tạm giữ của Trần Văn L1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, gắn sim số 0376.402.507 tạm giữ của Lý Đức H1, quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định các bị cáo đã sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 03 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0869.345.202 tạm giữ của Nguyễn Quang D1không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, đối tượng người Trung Quốc bán pháo cho Dương Quang M1 và đối tượng tên Nam theo H1 khai nhận đặt mua pháo của H1 do không xác định được lai lịch nên không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Dương Quang M1, Lý Đức H1 phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*". Các bị cáo: Trần Văn L1, Nguyễn Quang D1, Bùi Minh Đ1 phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*".

- Áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 190; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Quang M1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/12/2021.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Đức H1 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/12/2021.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L1 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/01/2022).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D115 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/01/2022).

Xử phạt bị cáo Bùi Minh Đ1 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/01/2022).

Giao các bị cáo Trần Văn L1, Nguyễn Quang D1, Bùi Minh Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã T7, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Trần Văn L1, Nguyễn Quang D1, Bùi Minh Đ1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/PC03 (Đ4) ngày 17/12/2021 đối với bị cáo Trần Văn L1, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/PC03 (Đ4) ngày 17/12/2021 đối với bị cáo Nguyễn Quang D1Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/PC03 (Đ4) ngày 17/12/2021 đối với bị cáo Bùi Minh Đ1.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng tạm giữ của Bùi Minh Đ1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng tạm giữ của Trần Văn L1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh tạm giữ của Lý Đức H1. Tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại: 0936.912.600; 0363.576.496; 0376.402.507.

Trả lại cho Nguyễn Quang D101 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu

vàng gắn sim số 0869.345.202.

(*Vật chứng nêu trên tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 12/CCTHADS ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Dương Quang M1, Lý Đức H1, Trần Văn L1, Nguyễn Quang D1, Bùi Minh Đ1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã T7, huyện Đầm Hà;
- Các bị cáo;người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa của bị cáo.
- THA, lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan